

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức
từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương
năm 2020, tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Triển khai thực hiện Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 09/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng và Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 22/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức thuộc tỉnh Sóc Trăng, năm 2020 (được phê duyệt tại Công văn số 3288/BNV-CCVC ngày 02/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ), Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng. Cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương

a) Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP và Thông tư số 08/2011/TT-BNV;

b) Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm;

c) Các đối tượng theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Mục này thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

2. Thăng hạng lên chuyên viên chính

a) Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Những người được tuyển dụng, bổ nhiệm theo chỉ tiêu biên chế đang làm việc trong các Hội có tính chất đặc thù ở cấp tỉnh, cấp huyện.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức đăng ký dự thi (quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ đối với công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Nội vụ đối với công chức dự thi nâng ngạch lên kiểm lâm viên chính);

d) Công chức dự thi nâng ngạch phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

2. Thăng hạng lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 12/2012/TT-BNV và Mục 3 Công văn số 1320/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 của Bộ Nội vụ, cụ thể như sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

c) Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực (quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ);

d) Có thời gian xếp lương chuyên viên hoặc tương đương chuyên viên từ đủ 09 năm trở lên, trong đó có thời gian ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) gần nhất xếp lương chuyên viên tính đến thời hạn nộp hồ sơ dự thi thăng hạng viên chức hành chính theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực hoặc 01 đề tài, chương trình, đề án của cơ quan, đơn vị nơi viên chức công tác được giao thực hiện đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia xây dựng, văn bản,

Chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học và kèm theo văn bản xác nhận đề án, đề tài đã được cấp có thẩm quyền thông qua);

e) Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ quản lý viên chức chuyên ngành quy định.

III. CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH VÀ SỐ LƯỢNG THĂNG HẠNG

1. Chỉ tiêu nâng ngạch được phê duyệt là 92 chỉ tiêu. Trong đó:

- Nâng ngạch Chuyên viên chính (mã số 01.002) là 90 chỉ tiêu.
- Nâng ngạch Kiểm lâm viên chính (mã số 10.225) là 02 chỉ tiêu.

2. Số lượng viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cử dự thi thăng hạng lên chuyên viên chính là 38 người.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 13/2010/TT-BNV, cụ thể như sau:

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của công chức theo yêu cầu của ngạch đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch;

đ) Bản sao Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm ngạch; Quyết định lương hiện hưởng;

e) Bản sao Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội (đối với trường hợp trước khi được bổ nhiệm ngạch chuyên viên đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ đại học trở lên);

f) Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

2. Thăng hạng lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 12/2012/TT-BNV, cụ thể như sau:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

đ) Bản sao Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp; Quyết định lương hiện hưởng;

e) Bản sao Sổ Bảo hiểm xã hội hoặc Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội (đối với trường hợp trước khi được bổ nhiệm ngạch chuyên viên đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ đại học trở lên);

f) Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức dự thi thăng hạng.

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức, viên chức được đựng vào một phong bì riêng; bên ngoài bì đựng hồ sơ ghi rõ thành phần hồ sơ, số điện thoại liên hệ và sắp xếp thành phần hồ sơ đăng ký dự thi theo đúng trình tự nêu trên; gửi kèm theo 02 ảnh 4 x 6.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN THI

Thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy; nội dung thi gồm 3 phần:

a) Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Thời gian thi 60 phút.

b) Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của ngạch dự thi. Thời gian thi 30 phút.

c) Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch dự thi. Thời gian thi 30 phút.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng được dự thi tiếp vòng 2 theo quy định.

2. Vòng 2: Thi viết môn chuyên môn, nghiệp vụ. Thời gian thi 180 phút theo yêu cầu của ngạch dự thi với thang điểm 100.

VI. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ, MÔN TIN HỌC

Thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

a) Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

b) Công chức, viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

c) Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

d) Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

2. Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học, toán - tin trở lên.

VII. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nâng ngạch lên chuyên viên chính hoặc tương đương

Thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: người dự tuyển là nữ; người dự tuyển là người dân tộc thiểu số; người dự tuyển nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), trường hợp bằng tuổi nhau thì người có thời gian công tác nhiều hơn là người trúng tuyển.

c) Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

d) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

2. Thăng hạng lên chuyên viên chính

Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV, cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các bài thi của những phần thi hoặc môn thi, trừ những phần thi được miễn

thi theo quy định của pháp luật; có số điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên, bài thi được chấm theo thang điểm 100;

b) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI, KINH PHÍ

1. Dự kiến thời gian, địa điểm thi

- Thời gian:

+ Thi Vòng 1: tháng 8/2020.

+ Thi Vòng 2: tháng 9/2020.

- Địa điểm: tại Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng.

2. Kinh phí tổ chức thi

Lệ phí thi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Kế hoạch này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Nội vụ

a) Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng tại trụ sở và trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ;

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định;

c) Thẩm định danh sách công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thi và Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng. Thường trực Hội đồng thi đặt tại Sở Nội vụ;

đ) Phối hợp với Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các nội dung như: chuẩn bị và tổ chức giới thiệu nội dung ôn tập cho thí sinh, xây dựng các bộ đề thi, đáp án, tổ chức chấm thi, tổ chức chấm phúc khảo (nếu có) của các môn thi và các nội dung liên quan khác.

e) Chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng

hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng theo Kế hoạch và quy định của pháp luật;

f) Kịp thời báo cáo Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được giao thẩm quyền quản lý công chức, viên chức theo phân cấp có trách nhiệm:

a) Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng đến toàn thể công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để công chức, viên chức được biết và làm hồ sơ đăng ký dự thi.

b) Tổng hợp danh sách và hồ sơ công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (có tên trong danh sách được cử dự thi ban hành kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND và Đề án số 04/ĐA-UBND) gửi về Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 7/8/2020; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của công chức, viên chức được cử dự thi.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác tổ chức thi, tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia dự kỳ thi.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương năm 2020, tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Sở, ban, ngành và tương đương;
- Đơn vị SNCL trực thuộc UBND tỉnh;
- Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: TH, HC: *thc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyên